

## NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI E-HSMT

<b>E-CDNT 10.3</b>	Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSMT các tài liệu sau đây: Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật theo yêu cầu của chương III (Các tài liệu phải được scan từ bản gốc hoặc bản sao chứng thực)
--------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)**

STT	Tiêu chuẩn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
<b>1</b>	<b>Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu (Từ 0 đến 15% tổng số điểm)</b>	<b>10</b>		
1.1	Đã thực hiện gói thầu có tính chất tương tự trong 5 năm gần đây: - Kinh nghiệm đã thực hiện giám sát công trình giao thông với tư cách là nhà thầu/tổ chức độc lập hoặc thành viên liên danh. - Nhà thầu gửi kèm các tài liệu để minh chứng như sau: + Quyết định phê duyệt dự án. + Quyết định chỉ định hoặc hợp đồng tư vấn. + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành hoàn thành + hóa đơn VAT.	5	Lớn hơn 02 gói thầu: 5,0 điểm; 02 gói thầu: 3,5 điểm; 01 gói thầu: 2,0 điểm; 0 gói thầu: 0 điểm	
1.2	Kinh nghiệm hành nghề hoạt động xây dựng Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực giám sát thi công xây dựng (Tài liệu minh chứng là hợp đồng giám sát đầu tiên hoặc Quyết định, văn bản giao nhiệm vụ Giám sát đầu tiên của cấp có thẩm quyền)	5	Kinh nghiệm $\geq 5$ năm: 5 điểm; $5 >$ Kinh nghiệm $\geq 3$ năm: 3,5 điểm; $3 >$ Kinh nghiệm $\geq 1$ năm: 2,0 điểm; Kinh nghiệm $< 1$ năm: 0 điểm	
<b>2</b>	<b>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (5% tổng số điểm)</b>	<b>5</b>		
2.1	Nhà thầu cam kết Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu Ghi chú: Nhà thầu nộp kèm theo E-HSDT bản cam kết này, Chủ đầu tư không có trách nhiệm yêu cầu bổ sung làm rõ nếu nhà thầu không nộp tài liệu kèm theo	5	- Có cam kết của đại diện theo pháp luật của nhà thầu về việc nhà thầu không có gói thầu nào nhà thầu tham dự mà nhà thầu không thương thảo hợp đồng (khi được mời đến thương thảo hợp đồng) hoặc có Quyết định trúng thầu nhưng nhà thầu không tiến hành hoàn thiện hợp đồng và không có hợp đồng nào bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu: 5 điểm; - Các trường hợp khác: 0 điểm	

STT	Tiêu chuẩn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
<b>3</b>	<b>Giải pháp và phương pháp luận</b> (Từ 30 đến 40% tổng số điểm)	<b>35</b>		<b>24</b>
3.1	Am hiểu về mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của gói thầu đã nêu trong điều khoản tham chiếu	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nội dung thể hiện được hiểu rõ, đầy đủ, cụ thể, chi tiết và hợp lý: 5,0 điểm;</li> <li>- Hiểu tương đối hoặc nêu chưa đầy đủ, chưa cụ thể các nội dung theo yêu cầu: 3,0 điểm;</li> <li>- Không hiểu hoặc không thể hiện nội dung theo yêu cầu: 0 điểm</li> </ul>	3
3.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận	10		7
3.2.1	Đề xuất về kỹ thuật bao gồm tất cả các hạng mục công việc quy định trong điều khoản tham chiếu tại chương V của E-HSMT. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic; phương pháp luận phù hợp với nhiệm vụ, đồng thời có phân công nhiệm vụ cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất cho dự án	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất đầy đủ, chi tiết và phù hợp: 5,0 điểm;</li> <li>- Đề xuất tương đối đầy đủ, chưa chi tiết: 3,5 điểm;</li> <li>- Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc không chi tiết, không phù hợp: 0 điểm.</li> </ul>	3,5
3.2.2	Đề xuất quy trình kiểm soát và trao đổi giữa Chủ đầu tư và nhà thầu giám sát: Nhà thầu đề xuất quy trình kiểm soát và trao đổi hiệu quả giữa Chủ đầu tư và nhà thầu giám sát	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất đầy đủ, chi tiết và phù hợp: 3,0 điểm;</li> <li>- Đề xuất tương đối đầy đủ, chưa chi tiết: 2,0 điểm;</li> <li>- Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc không chi tiết, không phù hợp: 0 điểm.</li> </ul>	2
3.2.3	Đề xuất quy trình quản lý chất lượng đối với nhà thầu giám sát: Nhà thầu đề xuất quy trình quản lý chất lượng phù hợp quy định	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất đầy đủ, chi tiết và phù hợp: 2,0 điểm;</li> <li>- Đề xuất tương đối đầy đủ, chưa chi tiết: 1,5 điểm;</li> <li>- Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc không chi tiết, không phù hợp: 0 điểm.</li> </ul>	1,5

STT	Tiêu chuẩn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
3.3	Sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện gói thầu	2	- Đề xuất đầy đủ, rõ ràng, phù hợp: 2,0 điểm; - Đề xuất tương đối đầy đủ, cơ bản đạt yêu cầu: 1,5 điểm; - Không có hoặc có nhưng không đáp ứng với yêu cầu: 0 điểm	1,5
3.4	Cách trình bày, đề xuất	3	- Đầy đủ nội dung công việc và trình bày hợp lý, khoa học, dễ theo dõi: 3,0 điểm; - Trình bày, đề xuất với bố cục tương đối hợp lý, logic: 2,0 điểm; - Trình bày đề xuất với bố cục không hợp lý hoặc không logic: 0 điểm.	2
3.5	Kế hoạch triển khai	10		7
3.5.1	Kế hoạch công việc bao gồm tất cả các nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng	4	- Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp: 4,0 điểm; - Tương đối đầy đủ, cơ bản đạt yêu cầu: 3,0 điểm; - Không có hoặc có nhưng không đáp ứng với yêu cầu: 0 điểm	3
3.5.2	Kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến	3	- Phù hợp: 3,0 điểm; - Cơ bản phù hợp: 2,0 điểm; - Không có hoặc có nhưng không phù hợp: 0 điểm	2
3.5.3	Bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ lập báo cáo	3	- Phù hợp: 3,0 điểm; - Cơ bản phù hợp: 2,0 điểm; - Không có hoặc có nhưng không phù hợp: 0 điểm	2
3.6	Bố trí nhân sự	5		3,5
3.6.1	Bảng mô tả bố trí nhân sự: có bảng mô tả bố trí nhân sự thực hiện gói thầu rõ ràng, chi tiết và đầy đủ; nội dung	3	- Bố trí đầy đủ, hợp lý hoàn toàn: 3,0 điểm; - Bố trí đầy đủ, cơ bản hợp lý: 2,0 điểm; - Bố trí không đầy đủ, còn thiếu sót: 0 điểm.	2

STT	Tiêu chuẩn		Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	phân công bố trí nhân sự phù hợp với các nhiệm vụ của gói thầu				
3.6.2	Quy trình tổ chức nhân sự thực hiện giám sát công trình từ khi ký hợp đồng đến khi hoàn thành công trình.		2	- Mô tả quy trình đầy đủ và hợp lý: 2,0 điểm; - Có mô tả, nhưng chưa đầy đủ, hợp lý: 1,5 điểm; - Không có quy trình tổ chức nhân sự hoặc có nhưng không hợp lý: 0 điểm	1,5
<b>4</b>	<b>Nhân sự chủ chốt (Từ 50 đến 60% tổng số điểm)</b>		<b>50</b>		<b>35</b>
	<b>Vị trí</b>	<b>Số lượng</b>			
4.1	Tư vấn giám sát trưởng	1	20	Để chứng minh khả năng huy động nhân sự của nhà thầu. Trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT, Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu cung cấp bản gốc các bằng cấp, chứng chỉ của nhân sự mà Nhà thầu đề xuất để đối chiếu trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT (nếu cần thiết)	14
4.1.1	Bằng cấp, chứng chỉ		10	- Đại học trở lên có một trong các chuyên ngành giao thông, xây dựng cầu đường, kỹ thuật công trình xây dựng, công nghệ kỹ thuật xây dựng. Có chứng chỉ hành nghề giám sát công trình giao thông, hạng II trở lên đối với các chứng chỉ được cấp theo quy định tại mục 4, phụ lục VI, Nghị định 15/2021/NĐ-CP còn hiệu hoặc chứng chỉ giám sát công tác xây dựng công trình hạng II theo quy định tại mục 4, phụ lục VII, Nghị định 175/2024/NĐ-CP: 10,0 điểm; - Đại học trở lên có chuyên ngành còn lại khác theo quy định tại mục 4, phụ lục VI, kèm theo Nghị định 175/NĐ-CP. Có chứng chỉ hành nghề giám sát công trình giao thông, hạng II trở lên đối với các chứng chỉ được cấp theo quy định tại mục 4, phụ lục VI, Nghị định 15/2021/NĐ-CP còn hiệu hoặc chứng chỉ	7

STT	Tiêu chuẩn		Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
				<p>giám sát công tác xây dựng công trình hạng II theo quy định tại mục 4, phụ lục VII, Nghị định 175/2024/NĐ-CP: 7,0 điểm;</p> <p>- Các bằng cấp thấp hơn, không có chứng chỉ hành nghề, có chứng chỉ hành nghề nhưng hết hạn: 0 điểm</p>	
4.1.2	Số năm kinh nghiệm (số năm kinh nghiệm này được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu)		5	<p>Kinh nghiệm <math>\geq 5</math> năm: 5 điểm</p> <p><math>5 &gt;</math> Kinh nghiệm <math>\geq 3</math> năm: 3,5 điểm.</p> <p>Kinh nghiệm <math>&lt; 3</math> năm: 0 điểm</p>	3,5
4.1.3	Kinh nghiệm giám sát. Nhà thầu phải gửi kèm theo các tài liệu chứng minh: Quyết định bổ nhiệm hoặc quyết định giao nhiệm vụ hoặc Hợp đồng hoặc biên bản nghiệm thu hoặc xác nhận của chủ đầu tư.		5	<p>2 dự án trở lên: 5,0 điểm</p> <p>1 dự án: 3,5 điểm</p> <p>0 dự án: 0 điểm</p>	3,5
4.2	Cán bộ giám sát phụ trách phần giao thông	2	10	<p>Để chứng minh khả năng huy động nhân sự của nhà thầu. Trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT, Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu cung cấp bản gốc các bằng cấp, chứng chỉ của nhân sự mà Nhà thầu đề xuất để đối chiếu trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT (nếu cần thiết)</p>	7
4.2.1	Bằng cấp, chứng chỉ		4	<p>- Đại học trở lên có một trong các chuyên ngành giao thông, xây dựng cầu đường, kỹ thuật công trình xây dựng, công nghệ kỹ thuật xây dựng. Có chứng chỉ hành nghề giám sát công trình giao thông, hạng III trở lên đối với các chứng chỉ được cấp theo quy định tại mục 4, phụ lục VI, Nghị định 15/2021/NĐ-CP còn hiệu hoặc chứng chỉ giám sát công tác xây dựng công trình hạng III theo quy định tại mục 4, phụ lục VII, Nghị định 175/2024/NĐ-CP: 4,0 điểm;</p> <p>- Đại học trở lên có chuyên ngành còn lại khác theo quy định tại mục 4, phụ lục VI, kèm theo Nghị định 175/NĐ-CP. Có chứng chỉ hành nghề giám sát công trình giao thông, hạng III trở lên đối với các chứng</p>	3

STT	Tiêu chuẩn		Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
				chỉ được cấp theo quy định tại mục 4, phụ lục VI, Nghị định 15/2021/NĐ-CP còn hiệu hoặc chứng chỉ giám sát công tác xây dựng công trình hạng III theo quy định tại mục 4, phụ lục VII, Nghị định 175/2024/NĐ-CP: 3,0 điểm; - Các bằng cấp thấp hơn, không có chứng chỉ hành nghề, có chứng chỉ hành nghề nhưng hết hạn: 0 điểm	
4.2.2	Số năm kinh nghiệm (số năm kinh nghiệm này được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu)		3	Kinh nghiệm $\geq 5$ năm: 3,0 điểm; 5 > Kinh nghiệm $\geq 3$ năm: 2,0 điểm; Kinh nghiệm < 3 năm: 0 điểm	2
4.2.3	Kinh nghiệm giám sát. Nhà thầu phải gửi kèm theo các tài liệu chứng minh: Quyết định bổ nhiệm hoặc quyết định giao nhiệm vụ hoặc Hợp đồng hoặc biên bản nghiệm thu hoặc xác nhận của chủ đầu tư.		3	2 dự án trở lên: 3,0 điểm; 1 dự án: 2,0 điểm; 0 dự án: 0 điểm	2
4.3	Cán bộ giám sát phụ trách phần hạ tầng	1	10	Để chứng minh khả năng huy động nhân sự của nhà thầu. Trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT, Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu cung cấp bản gốc các bằng cấp, chứng chỉ của nhân sự mà Nhà thầu đề xuất để đối chiếu trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT (nếu cần thiết)	7
4.3.1	Bằng cấp, chứng chỉ		4	- Đại học trở lên có một trong các chuyên ngành giao thông, xây dựng cầu đường, kỹ thuật xây dựng, công nghệ kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật tài nguyên nước. Có chứng chỉ hành nghề giám sát công trình hạ tầng kỹ thuật, hạng III trở lên đối với các chứng chỉ được cấp theo quy định tại mục 4, phụ lục VI, Nghị định 15/2021/NĐ-CP còn hiệu hoặc chứng chỉ giám sát công tác xây dựng công trình hạng III theo quy định tại mục 4, phụ lục VII, Nghị định 175/2024/NĐ-CP: 4,0 điểm;	3

STT	Tiêu chuẩn		Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại học trở lên có chuyên ngành còn lại khác theo quy định tại mục 4, phụ lục VI, kèm theo Nghị định 175/NĐ-CP. Có chứng chỉ hành nghề giám sát công trình hạ tầng kỹ thuật, hạng III trở lên đối với các chứng chỉ được cấp theo quy định tại mục 4, phụ lục VI, Nghị định 15/2021/NĐ-CP còn hiệu hoặc chứng chỉ giám sát công tác xây dựng công trình hạng III theo quy định tại mục 4, phụ lục VII, Nghị định 175/2024/NĐ-CP: 3,0 điểm;</li> <li>- Các bằng cấp thấp hơn, không có chứng chỉ hành nghề, có chứng chỉ hành nghề nhưng hết hạn: 0 điểm</li> </ul>	
4.3.2	Số năm kinh nghiệm (số năm kinh nghiệm này được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu)		3	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kinh nghiệm <math>\geq 5</math> năm: 3,0 điểm;</li> <li><math>5 &gt;</math> Kinh nghiệm <math>\geq 3</math> năm: 2,0 điểm;</li> <li>Kinh nghiệm <math>&lt; 3</math> năm: 0 điểm</li> </ul>	2
4.3.3	Kinh nghiệm giám sát. Nhà thầu phải gửi kèm theo các tài liệu chứng minh: Quyết định bổ nhiệm hoặc quyết định giao nhiệm vụ hoặc Hợp đồng hoặc biên bản nghiệm thu hoặc xác nhận của chủ đầu tư.		3	<ul style="list-style-type: none"> <li>2 dự án trở lên: 3,0 điểm;</li> <li>1 dự án: 2,0 điểm;</li> <li>0 dự án: 0 điểm</li> </ul>	2
4.4	Cán bộ giám sát phụ trách chi phí đầu tư xây dựng	1	10	Để chứng minh khả năng huy động nhân sự của nhà thầu. Trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT, Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu cung cấp bản gốc các bằng cấp, chứng chỉ của nhân sự mà Nhà thầu đề xuất để đối chiếu trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT (nếu cần thiết)	7
4.4.1	Bằng cấp, chứng chỉ		4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại học trở lên có một trong các chuyên ngành kinh tế xây dựng, giao thông, xây dựng cầu đường, kỹ thuật xây dựng, công nghệ kỹ thuật xây dựng. Có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng, hạng II trở lên đối với các chứng chỉ được cấp theo quy định tại mục 5, phụ lục VI, Nghị định 15/2021/NĐ-CP còn hiệu hoặc chứng chỉ định giá xây dựng hạng II theo</li> </ul>	3

STT	Tiêu chuẩn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
			<p>quy định tại mục 5, phụ lục VII, Nghị định 175/2024/NĐ-CP: 4,0 điểm;</p> <p>- Đại học trở lên có chuyên ngành còn lại khác theo quy định tại mục 5, phụ lục VI, kèm theo Nghị định 175/NĐ-CP. Có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng, hạng II trở lên đối với các chứng chỉ được cấp theo quy định tại mục 5, phụ lục VI, Nghị định 15/2021/NĐ-CP còn hiệu hoặc chứng chỉ định giá xây dựng hạng II theo quy định tại mục 5, phụ lục VII, Nghị định 175/2024/NĐ-CP: 3,0 điểm;</p> <p>- Các bằng cấp thấp hơn, không có chứng chỉ hành nghề, có chứng chỉ hành nghề nhưng hết hạn: 0 điểm</p>	
4.4.2	Số năm kinh nghiệm (số năm kinh nghiệm này được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu)	3	<p>Kinh nghiệm <math>\geq 5</math> năm: 3,0 điểm;</p> <p><math>5 &gt;</math> Kinh nghiệm <math>\geq 3</math> năm: 2,0 điểm;</p> <p>Kinh nghiệm <math>&lt; 3</math> năm: 0 điểm</p>	2
4.4.3	Kinh nghiệm giám sát. Nhà thầu phải gửi kèm theo các tài liệu chứng minh: Quyết định bổ nhiệm hoặc quyết định giao nhiệm vụ hoặc Hợp đồng hoặc biên bản nghiệm thu hoặc xác nhận của chủ đầu tư.	3	<p>2 dự án trở lên: 3,0 điểm;</p> <p>1 dự án: 2,0 điểm;</p> <p>0 dự án: 0 điểm</p>	2
5	<b>Yêu cầu về chuyên giao công nghệ</b> (nếu có) (Từ 0% đến 10% tổng số điểm)			
5.1	Không yêu cầu	0		0
	<b>Tổng cộng (100%)</b>	<b>100</b>		<b>75</b>